

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA

Số: 05/2024/QĐCNHGT-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Như Thanh, ngày 05 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải tại của Người đại diện hợp pháp của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Đình T và bị đơn là anh Viên Đình V, chị Nguyễn Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đề ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP S (S1);
- Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03 tháng 7 năm 2024;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP S (S1)

Địa chỉ: Số G, Phố T, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H1 - Chức vụ Tổng giám đốc S1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quốc H2 - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh S1

Người được ông H2 ủy quyền lại: Ông Lê Đình T - Chức vụ: Giám đốc phòng G - chi nhánh S1

(Văn bản ủy quyền số 429 ngày 28 tháng 12 năm 2023)

Người bị kiện: Anh Viên Đình V và chị Nguyễn Thị H

Đều có địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải 19 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

*** Về quá trình vay nợ:** Anh Viên Đình V, chị Nguyễn Thị H và ông Lê Đình T thống nhất: Ngày 30/9/2022, anh Viên Đình V và chị Nguyễn Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 39/2022/HĐHM-CN/SHB.110803. Theo đó, anh V, chị H vay S1 tổng số tiền gốc 2.000.000.000 đồng, lãi suất thả nổi theo định kỳ 03 tháng một lần (lãi suất 03 tháng đầu là 12,2%/năm), thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Tài sản bảo đảm trả nợ khoản vay là quyền sử dụng 02 thửa đất, gồm: QSD đất tại thửa số 86, tờ bản đồ 12, bản đồ địa chính thị trấn B; địa chỉ: Khu phố Đ, TT . B, huyện N và QSD đất tại thửa số 12, tờ bản đồ 44, bản đồ địa chính thị trấn B; địa chỉ: Khu phố V, TT . B, huyện N theo hợp đồng thế chấp số 39/2022/HDTC-CN/SHB.110803 ngày 30/9/2022.

*** Về khoản tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:** Anh Viên Đình V, chị Nguyễn Thị H và ông Lê Đình T thống nhất: Tính đến ngày 19/6/2024, anh V, chị H còn nợ S1 tổng số tiền **2.135.807.956 đồng** (hai tỷ một trăm ba mươi lăm triệu tám trăm linh bảy nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng); bao gồm:

- Nợ gốc quá hạn: 1.999.853.500 đồng.
- Lãi trong hạn: 49.286.598 đồng.
- Lãi quá hạn: 86.667.858 đồng

Cộng: 2.135.807.956 đồng.

Anh Viên Đình V, chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho SHB toàn bộ khoản nợ nêu trên. Nếu anh V, chị H không trả hoặc trả không đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng S1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức bán đấu giá tài sản bảo đảm hợp đồng thế chấp số 39/2022/HDTC-CN/SHB.110803 ngày 30/9/2022 để thu hồi nợ. Trường hợp tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì anh V, chị H tiếp tục phải trả nợ cho S1 cho đến khi tất toán khoản vay

*** Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ Thi hành án:** Anh Viên Đình V, chị Nguyễn Thị H và ông Lê Đình T thống nhất: Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản thỏa thuận (19/6/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 39/2022/HĐHM-CN/SHB.110803 ngày 30/9/2022.

*** Về chi phí tố tụng:** Ngân hàng S1 phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà nguyên đơn đã nộp là 10.000.000 đồng. S1 đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đã thỏa thuận;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN**Lê Đình Huy**